

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA NGHỆ THUẬT SK&ĐA

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

| | | | |
|----------------------------------|--|-------------|------|
| Tên học phần: | Lịch sử Tâm lý học | | |
| Mã học phần: | 71PSYC30013 | Số tin chỉ: | 3 |
| Mã nhóm lớp học phần: | 232_71PSYC30013_01 | | |
| Hình thức thi: Tiểu luận | Thời gian làm bài: | 7 | Ngày |
| <input type="checkbox"/> Cá nhân | <input checked="" type="checkbox"/> Nhóm | | |
| <i>Quy cách đặt tên file</i> | <i>Ten nhom_Tieu luan CK</i> | | |

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

| Ký hiệu CLO | Nội dung CLO | Hình thức đánh giá | Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%) | Câu hỏi thi số | Điểm số tối đa | Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI |
|-------------|---|---|--|----------------|----------------|-------------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| CLO 1 | Phân tích đối tượng, nhiệm vụ của Tâm lý học, cơ sở hình thành tâm lý, bản chất tâm lý người; đặc điểm và quy luật của các hiện tượng tâm lý nhận thức và đời sống tình cảm | Kiểm tra, bài tập, thảo luận, thuyết trình, thi cuối kỳ tiểu luận | 45% | | | |
| CLO 2 | Vận dụng các lý thuyết về tâm lý giới tính, tâm lý gia đình để giải thích những vấn đề xuất hiện trong cuộc sống | Kiểm tra, bài tập, thuyết trình, thi cuối kỳ tiểu luận | 45% | | | |
| CLO 3 | Áp dụng các kiến thức về tâm lý, hoạt động, giao tiếp vào học tập và công việc để đạt hiệu quả | Thuyết trình, thi cuối kỳ tiểu luận | 5% | | | |
| CLO 4 | Sử dụng thành thạo kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm trong các môi trường khác nhau | Bài tập, thuyết trình, thi cuối kỳ tiểu luận | 5% | | | |

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Nhóm sinh viên chọn một trong số các chủ đề/nội dung trong phạm vi môn học theo gợi ý dưới đây để nghiên cứu và viết báo cáo theo mẫu/cấu trúc giảng viên hướng dẫn và quy định:

- Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển tâm lý
- Vai trò của tâm lý và sức khỏe tâm lý/tâm thần trong đời sống hàng ngày
- Đặc điểm tâm lý các giai đoạn lứa tuổi
- Đặc điểm tâm lý của sinh viên/giới trẻ hiện nay
- Vai trò của giao tiếp, các hình thức giao tiếp, giá trị của giao tiếp bằng ngôn ngữ cơ thể
- Giao tiếp của sinh viên/giới trẻ hiện nay
- Ứng dụng của các hiện tượng tâm lý nhận thức trong hoạt động học tập, hoạt động nghề nghiệp
- Nhận thức của sinh viên/giới trẻ hiện nay về một hiện tượng nào đó trong xã hội
- Đặc điểm tình cảm của từng đối tượng nghề nghiệp: sinh viên, diễn viên, đạo diễn, luật sư...
- Tình cảm/tình yêu lứa đôi của sinh viên/giới trẻ hiện nay
- Tình bạn và xây dựng tình bạn chân chính
- Tình yêu và xây dựng tình yêu chân chính
- Giới và đa dạng giới
- Đặc điểm tâm lý của từng giới
- Tình yêu, hôn nhân đồng giới
- So sánh gia đình truyền thống và gia đình hiện đại ở VN
- Đặc điểm tâm lý các mối quan hệ trong gia đình: vợ chồng, cha mẹ - con cái, anh chị em
- Các vấn đề gia đình hiện nay: mâu thuẫn gia đình, ly thân, ly hôn, ngoại tình...
- Quan điểm của giới trẻ về kết hôn, sinh con
- Các chủ đề khác trong lĩnh vực tâm lý học

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

2.1. Về cấu trúc tiểu luận

Trang bìa

Mục lục

Bảng đánh giá làm bài tiểu luận cuối kỳ của từng thành viên trong nhóm

Nội dung

1. Mở đầu

- 1.1. Lí do chọn đề tài
- 1.2. Mục đích nghiên cứu
- 1.3. Phương pháp nghiên cứu

2. Kết quả nghiên cứu

- 2.1. Cơ sở lý luận của đề tài
 - 2.1.1. Tổng quan các kết quả nghiên cứu liên quan đến đề tài (*nếu có*)
 - 2.1.2. Các khái niệm
- 2.2. Thực trạng kết quả nghiên cứu
 - 2.2.1. Thực trạng đặc điểm của vấn đề nghiên cứu
 - 2.2.2. Nguyên nhân của vấn đề nghiên cứu
 - 2.2.3. Hậu quả của vấn đề nghiên cứu

3. Kết luận và khuyến nghị

Tài liệu tham khảo

2.2. Về hình thức trình bày

- Độ dài của tiểu luận: Tối thiểu 15 trang, tối đa 20 trang A4. Trong đó phần “I. Đặt vấn đề” từ 2-3 trang; phần “II. Nội dung” từ 10-15 trang; phần “III. Kết luận và khuyến nghị”: 2-3 trang.

- Font chữ: Time New Roman
- Size chữ: 13
- Cách dòng: 1.5 lines

- Căn đều văn bản
- Căn lề: Lề trên, lề dưới, lề phải 2cm, lề trái 3cm
- Đánh số trang: ở giữa cuối trang (*bắt đầu đánh số trang từ phần 1. Mở đầu*)
- Lưu ý: Không chạy nội dung trên Header và Footer

2.3. Lưu ý chung

- Không được Copy – Paste, nếu phát hiện sẽ đánh giá 0 điểm;
- Tỷ lệ trùng lặp cho phép: tối đa 30%.
- Nội dung tiểu luận cần được hệ thống hóa, khái quát hóa từ các tài liệu tham khảo khác nhau và các phân tích, nhận định của nhóm. Nội dung/ý nào được trích dẫn từ tài liệu nào cần trích nguồn cụ thể, chính xác và phải được liệt kê đầy đủ ở phần “Tài liệu tham khảo”.

3. Rubric và thang điểm

| Tiêu chí | Trọng số (%) | Tốt Từ 8 – 10 đ | Khá Từ 6 – dưới 8 đ | Trung bình Từ 4 – dưới 6 đ | Yếu dưới 4 đ |
|---|--------------|--|--|---|--------------------------|
| Đặt vấn đề, xác định mục tiêu và phương pháp nghiên cứu | 20 | Đầy đủ, rõ ràng và chính xác | Đúng nhưng còn sai sót nhỏ | Còn sai sót quan trọng | Không trình bày được |
| Phân tích nội dung, giải quyết vấn đề | 40 | Đầy đủ, rõ ràng và chính xác | Đúng nhưng còn sai sót nhỏ | Còn sai sót quan trọng | Không giải quyết được |
| Trình bày được quan điểm riêng khi phân tích nội dung | 20 | Có nhiều quan điểm riêng, rõ ràng và chính xác | Có khá nhiều quan điểm riêng, rõ ràng và chính xác | Có ít quan điểm riêng, nhưng rõ ràng và chính xác | Không có quan điểm riêng |
| Hình thức trình bày | 20 | Trình bày đầy đủ, sạch sẽ, đúng quy định | Trình bày đầy đủ nhưng còn sai sót | Trình bày chưa đầy đủ và còn sai sót | Không trình bày được |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 4 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



TS. Phạm Văn Tuấn

ThS. Trần Thu Hà